TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 11-4-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Ký.
Bà Nguyễn Ngọc Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 10/10/1993, tại Phú Yên; Nơi cư trú: tổ 17, khu phố 5, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có vợ tên Hồ Thị Th, sinh năm 1993 và một con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978 (Chết)

Nơi cư trú: Tổ 47, khu phố 4C, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của chị N: Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 47, khu phố 4C, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ 8A9, khu phố 4B, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 81/5/2S, tổ 48, khu phố 11, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Ông Vũ Trọng T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ 8A9, khu phố 4B, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 22/08/2018, Nguyễn Văn Nh có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô biển số 60C-104.89 lưu thông trên đường Đồng Khởi theo hướng Thạnh Phú - Biên Hòa, xe ô tô lưu thông đến ấp1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, vận tốc khoảng 40km/h, đường hai chiều, mật độ giao thông trên đường đông phương tiện. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô phía trước cùng chiều, khi Nh phát hiện người điều khiển xe mô tô phía trước không rõ biển số chuyển hướng sang bên trái phần đường thì Nh cũng đánh tay lái xe ô tô sang bên trái để tránh người này thì xe ô tô biển số 60C-104.89 va chạm với xe mô tô biển số 60N8-2153 do chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1971 ngụ tại tổ 8A 9, khu phố 4B, phường D, thành phố Biên Hòa và xe mô tô 60B7-086.41 do chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978 ngụ khu pố 4, phường D, thành phố Biên Hòa lưu thông ngược chiều.

Hậu quả:

Chị Nguyễn Thị N1 tử vong tại bệnh viện.

Chị Nguyễn Thị V1 cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/08/2018 thể hiện:

Mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 11,80m, có vạch phân tuyến đứt quãng giữa đường.

Xe ô tô biển số 60C- 104.89 lưu thông trên đường Đồng Khởi theo hướng Thạnh Phú - Biên Hòa, đổ ngã qua phải, nằm ngoài lề đường bên trái hướng đi. Bánh trước bên phải, bánh sau bên phải vào lề trái hướng đi thứ tự 4,50m; 1,7m.

Vết phanh dài 12,2m, điểm đầu cách lề phải 4,6m, điểm cuối trùng lề trái, cách bánh sao xe ô tô 1,7m, do bánh xe ô tô tạo ra.

Xe mô tô biển số 60B7-086.41 đổ, ngã nằm ngoài lề phải hướng đi, bánh trước, bánh sau cách vào lề phải thứ tự 2,4m; 2,65m. Bánh sau xe mô tô cách bánh trước xe ô tô là 3.50m.

Xe mô tô biển số 60N8-2153 đổ, ngã nằm ngoài lề phải hướng đi, bánh trước, bánh sau cách vào lề phải thứ tự 6,85m; 5,9m. Bánh sau xe mô tô cách bánh trước xe ô tô 0,8m…

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 23/08/2018 thể hiện:

Xe ô tô biển số 60C- 104.89: Khối lượng toàn bộ xe là 8.520 kg, trong đó khối lượng hàng hóa trên xe 4.650 kg. Xe ô tô có giấy chứng nhận kiểm định hạn đến ngày 11/09/2018, khối lượng thân xe là 3.490 kg, khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép 1.900 kg. Cản phía trước vị trí gắn biển số, cản bảo vệ thùng xe bên phải cong vào trong.

Xe mô tô biển số 60B7-086.41: Cụm đèn chiếu sáng phía trước, đèn chuyển hướng trái, phải; mặt nạ; yếm chắn gió trái, phải vỡ văng rời vị trí

Xe mô tô biển số 60N8-2153: Cụm đồng hồ tốc độ, đèn chiếu sáng phía trước, đèn chuyển hướng trái, phải văng rời khỏi vị trí.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 500/PC09-KLGĐPY ngày 28/08/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị N1: ***chấn thương sọ não nặng, nứt xương-nứt khớp đỉnh chẩm hai bên, nứt đường liên khớp đỉnh; gãy xương sườn, tràn máu khoang lồng ngực bên trái***.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0859/Tgt/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị V1:

Tổn thương sọ não gây di chứng liệt hoàn toàn tay trái. Tỷ lệ 61%.

Tổn thương sọ não gây di chứng liệt chân trái mức độ nặng. Tỷ lệ 51%.

Tổn thương xuất huyết não vùng bao ngoài, nhân bèo và bao trong bên trái. Tỷ lệ 45%.

Sẹo vùng môi dưới trái kích thước 02cm x *1,5cm, sẹo lồi gây biến dạng môi dưới, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ 11%.*

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 91% (Chín mươi mốt phần trăm).

Xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số 60C- 104.89 do anh Đinh Công Th, sinh năm 1970, trú tại tổ 29, khu phố 4, phường D,thành phố Biên Hòa đứng tên, năm 2015 anh Th đã bán cho anh Phạm Văn H, sinh năm 1970, ngụ tại 81/5/25 tổ 48, khu phố 11, phường P, thành phố Biên Hòa chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả xe ô tô cho anh H.

Xe mô tô 60B7-086.41 chị Nguyễn Thị N1 đứng tên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả xe cho anh Phạm Xuân V là chồng của chị N1.

Xe mô tô biển số 60N8-2153 do anh Lâm Đức U sinh năm 1967, trú 68/2/23, tổ 15, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa đứng tên, mua hộ anh Vũ Trọng T và chị Nguyễn Thị V1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả xe cho anh Vũ Trọng T.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1982 ngụ tại tổ 47, khu phố 4 phường D,thành phố Biên Hòa là chồng chị Nguyễn Thị N1 đã nhận bồi thường 153.000.000 đồng, anh V không yêu cầu bồi thường thêm. Chị N1 có cha, mẹ đã chết và có hai con sinh năm 2009, 2013 chưa thành niên.

Anh Vũ Trọng T là chồng chị Nguyễn Thị V1, anh T đã nhận bồi thường 120.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Nh thừa nhận hành vi điều khiển xe ô tô biển số 60C-104.89 chở quá tải, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, lấn trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60N8-2153 do chị Nguyễn Thị V1 điều khiển và xe mô tô biển số 60B7-086.41 do chị Nguyễn Thị N1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị N1 tử vong, còn chị Nguyễn Thị V1 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 91%. Bị cáo Nguyễn Văn Nh không có ý kiến gì về các biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như kiểm tra phương tiện gây tai nạn.

Anh Phạm Xuân V trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị N1 là người đã chết trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo Nh gây ra. Sau khi gây ra tai nạn thì bị cáo đã bồi thường số tiền 153.000.000 đồng và anh là người đứng ra nhận vì cha mẹ chị N1 đã mất, các con thì chưa thành niên. Tại phiên tòa hôm nay anh xác định không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền nào khác cũng như không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con của chị N1. Xe mô tô 60B7-086.41 do chị Nguyễn Thị N1 đứng tên là tài sản chung của vợ chồng anh, hiện nay anh đã nhận lại chiếc xe. Anh cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Trọng T trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị V1 là người bị thương tích trong vụ tai nạn giao thông do bị cáo Nh gây ra. Sau khi gây ra tai nạn thì bị cáo đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng và anh là người đứng ra nhận vì chị V1 bị thương tích nặng, không thể làm việc được. Hôm nay, do chị V1 vẫn chưa thể đi lại bình thường được nên không có mặt tại Tòa. Anh xác định anh và chị V1 đã nhận số tiền bồi thường rồi và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền nào khác. Đối với chiếc xe mô tô biển số 60N8-2153 là tài sản chung của vợ chồng anh, tuy nhiên anh chị có nhờ anh Lâm Đức U sinh năm 1967, trú 68/2/23, tổ 15, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hòa đứng tên giùm, hiện anh đã nhận lại chiếc xe. Anh cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sự việc xảy ra cũng không ai muốn.

Anh Phạm Văn H trình bày: Anh là người thuê bị cáo chạy xe chở vật liệu xây dựng cho mình. Đồng thời chiếc xe ô tô biển số 60C- 104.89 là của anh mua lại từ anh Đinh Công Th, sinh năm 1970, trú tại tổ 29, khu phố 4, phường D,thành phố Biên Hòa nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Sau khi xảy ra sự việc thì anh đã cùng bị cáo tiến hành bồi thường cho gia đình bị hại. Chiếc xe ô tô biển số 60C- 104.89 anh cũng đã nhận lại. Đối với số tiền anh đã bỏ ra cùng bị cáo bồi thường và chi phí sửa chữa xe thì anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại cho anh.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSVC ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Nh thừa nhận hành vi điều khiển xe ô tô biển số 60C-104.89 chở quá tải, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, lấn trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60N8-2153 do chị Nguyễn Thị V1 điều khiển và xe mô tô biển số 60B7-086.41 do chị Nguyễn Thị N1 điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị N1 tử vong, còn chị Nguyễn Thị V1 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 91%, do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Xuân V – là chồng của chị Nguyễn Thị N1 đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Anh Vũ Trọng T là chồng của chị Nguyễn Thị V1 đã nhận tiền bồi thường cũng không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô biển số 60B7-086.41 cho anh Phạm Xuân V và xe mô tô biển số 60N8-2153 cho Vũ Trọng T đại diện nhận nên đề nghị không xem xét.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo Nguyễn Văn Nh nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên một phần lỗi là do người phị nữ chạy máy phía trước đã sang đường mà không quan sát đã cắt ngang đầu xe của bị cáo dẫn đến

bị cáo phải đánh lái sang trái để tránh dẫn đến gây tai nạn, do đó bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, Nguyễn Văn Nh có Giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 60C-104.89 chở 4.650 tấn đá mi lưu thông trên đường Đồng Khởi theo hướng xã Thạnh Phú đi thành phố Biên Hòa với vận tốc khoảng 40 km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Nh phát hiện xe mô tô cùng chiều phía trước chuyển hướng sang phần đường bên trái liền đánh lái sang bên trái để tránh xe mô tô. Tuy nhiên, do xe của Nh chở quá tải, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, lấn trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60N8-2153 do chị Nguyễn Thị V1 điều khiển và xe mô tô biển số 60B7-086.41 do chị Nguyễn Thị N1 điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, chị Nguyễn Thị N1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu điều trị đến 08 giờ 25 phút ngày 22/8/2018 thì tử vong, còn chị Nguyễn Thị V1 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 91%.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cũng thể hiện việc bị cáo Nguyễn Văn Nh điều khiển xe ô tô chở quá tải, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước, lấn trái đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 28 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; gây hậu quả nghiêm trọng là làm chết một người và gây tổn hại sức khỏe cho chị Nguyễn Thị V1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 91% là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do đó, bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức

được cũng như buộc bị cáo phải nhận thức rằng pháp luật nghiêm cấm hành vi chở hàng quá tải trọng của xe, khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ lưu thông trên đường phải đảm bảo khoảng cách an toàn, đi đúng làn đường, phần đường quy định nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định, coi thường mạng sống, sức khỏe của người khác đã dẫn đến hậu quả làm chết một người, gây tổn hại sức khỏe cho một người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 91%. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây thiệt hại bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Xuân V – là chồng của chị Nguyễn Thị N1 đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Anh Vũ Trọng T là chồng của chị Nguyễn Thị V1 đã nhận tiền bồi thường cũng không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, anh V và anh T vẫn xác định không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại các xe ô tô, mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

+ Áp dụng điểm điểm a, b khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Nh, đại diện hợp pháp của người bị hại anh Phạm Xuân V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H, anh Vũ Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Nguyễn Thị V1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (01);
- Cơ quan điều tra Công an huyện (01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện (01);
- Bị cáo, đương sự (06);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Trần Anh Đức